

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 46/WILMAR CLV/2022

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên Doanh Nghiệp: **CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV**

Địa chỉ: Tầng 10, tòa nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 37669726

Fax: 024 37668923

E-mail: corporate@wilmar.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0104128741

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH**

2. Thành phần: 100 % sữa tươi nguyên chất

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 360 ngày kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Quy cách đóng gói: thể tích thực: 200 ml, 1 lít

- Chất liệu bao bì: sản phẩm đựng trong hộp giấy tráng thiếc.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

- Xuất xứ: New Zealand

- Sản xuất bởi: Goodman Fielder New Zealand Limited

- Địa chỉ: 412-442 Blenheim Road, Upper Riccarton, Christchurch 8041, New Zealand.

III. Mẫu nhãn sản phẩm

Xem mẫu nhãn đính kèm.

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Chúng tôi nhập khẩu, kinh doanh sản phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- QCVN 05-1:2010/BYT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm sữa dạng lỏng.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, Ngày 20 tháng 5 năm 2022
ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



(Đi kèm hồ sơ tự công bố sản phẩm số 46/WILMAR CLV/2022)

1. Yêu cầu an toàn thực phẩm

Các chỉ tiêu tự công bố bao gồm:

1.1. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	L. Monocytogenes	CFU/ml	100
2.	Enterobacteriaceae	CFU/ml	≤ 5 nếu số đơn vị mẫu $c \leq 2$ ≤ 1

1.2. Hàm lượng kim loại nặng:

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Hàm lượng Chì (Pb)	mg/kg	0,02
2.	Hàm lượng Thiếc (Sn)	mg/kg	250

1.3. Hàm lượng độc tố vi nấm

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Aflatoxin M1	mcg/kg	0,5

1.4. Dư lượng thuốc thú y

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin	mcg/kg	4
2.	Clortetracyclin/Oxytetracyclin	mcg/kg	100
3.	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	mcg/kg	200
4.	Gentamicin	mcg/kg	200
5.	Spiramycin	mcg/kg	200



1.5. Dư lượng thuốc bảo vệ thực vật

	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1.	Endosulfan	mg/kg	0,01
2.	Aldrin và dieldrin	mg/kg	0,006
3.	Cyfluthrin	mg/kg	0,04
4.	DDT	mg/kg	0,02

Số: 10284/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

- Tên mẫu: Sữa tiết trùng nguyên kem nhãn hiệu Meadow Fresh
- Mã số mẫu: 04222785/DV.2
- Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín 01 Lít.
Số lượng: 1. NSX: 22/10/21 - HSD: 17/10/22.
- Số lượng mẫu: 01 mẫu
- Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
- Ngày nhận mẫu: 15/04/2022
- Thời gian thử nghiệm: 15/04/2022 - 28/04/2022
- Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Kết quả thử nghiệm: Các chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1	Hàm lượng Cholesterol	mg/100mL	NIFC.04.M.099 (GC-MS)	9,92
9.2*	Hàm lượng chất Xơ hòa tan	g/100mL	TCVN 9050:2012	KPH (LOD: 0,01)

Ghi chú: KPH - Không phát hiện (nghĩa là dưới ngưỡng phát hiện của phương pháp thử-LOD)

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA ĐBCL



TS. Lê Thị Phương Thảo

Số: 10287/PKN-VKNQG

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM
TEST REPORT

1. Tên mẫu: Sữa tiệt trùng nguyên kem nhãn hiệu Meadow Fresh
2. Mã số mẫu: 04222785/DV.2
3. Mô tả mẫu: Mẫu đóng trong bao bì kín 01 Lít.
Số lượng: 1. NSX: 22/10/21 - HSD: 17/10/22.
4. Số lượng mẫu: 01 mẫu
5. Thời gian lưu mẫu: Không có mẫu lưu
6. Ngày nhận mẫu: 15/04/2022
7. Thời gian thử nghiệm: 15/04/2022 - 28/04/2022
8. Nơi gửi mẫu: CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ: Tầng 10, Tòa nhà Corner Stone, 16 Phan Chu Trinh,
Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
9. Kết quả thử nghiệm: Chỉ tiêu Hóa lý

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
9.1*	Hàm lượng Natri	mg/100mL	AOAC 2011.14 (ICP-OES)	31,1

Hà Nội, ngày 28 tháng 04 năm 2022

TUQ.VIỆN TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA ĐBCL



TS. Lê Thị Phương Thảo



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC

Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Dietary fiber	g/100mL	0,500	CASE.NS.0030 (Ref. AOAC 991.43) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phụ Minh Tuấn

Phụ Minh Tuấn

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hanh

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
to fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aflatoxin M1	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,01	CASE.SK.0033 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

T.S. Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN 12203.05154846 MI 12203.051548463	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRỪNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Na	mg/100mL	33,0	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phu Minh Loan

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hanh

! KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
! Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
! Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ do fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH 1) 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM 2) 18001105 3) (84.28) 3911 7216 4) casehcm@case.vn	CN CẦN THƠ 1) F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ (84.292) 3918216 - 217 - 218 (84.292) 3918219 support@case.com.vn, casecantho@case.vn	VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG 1) STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa (84.258) 246 5255 (84.258) 246 5355 vanphongmientrung@case.vn
---	---	---



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Pb	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (Ref. AOAC 999.11) (*)
2	Sn	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 1	CASE.TN.0084 (Ref. AOAC 2015.01)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

T.S. Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Enterobacteriaceae	CFU/mL	< 01	ISO 21528-2:2017 (*)
2	Listeria monocytogenes	CFU/mL	< 01	ISO 11290-2:2017 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/
According to the test method, the result is expressed as less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL when the dish contains no colony.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Th.S Trương Huỳnh Anh Vũ

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trần Đình Hiệp



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV
Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH
Số lượng/ Quantity : 1
Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy
Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022
Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Aldrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
2	Cyfluthrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
3	DDT	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
4	Dieldrin	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)
5	Endosulfan	mg/kg	Không phát hiện, MDL = 0,003	CASE.SK.0111 (Ref. AOAC 2007.01) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

TL. GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trần Đình Hiệp

T S. Nguyễn Quốc Hùng

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN12203.05154846 MM12203.051548463	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0010 - LC/MS/MS (*)
2	Chlortetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)
3	Dihydrostreptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)
4	Gentamycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)
5	Oxytetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)
6	Procaine benzylpenicillin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 2	CASE.SK.0010 - LC/MS/MS
7	Spiramycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0029 (*)
8	Streptomycin	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 50	CASE.SK.0189 (LC/MS/MS) (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.

3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
9	Tetracycline	µg/kg	Không phát hiện, MDL = 20	CASE.SK.0007 - LC/MS/MS (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory



T S. Nguyễn Quốc Hùng

TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Trần Đình Hiệp

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE		
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.		
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.		
TRỤ SỞ CHÍNH	CN CẦN THƠ	VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG
[9] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM	[9] F2.67 - F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ	[9] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa
[☎] 18001105	[☎] (84.292) 3918216 - 217 - 218	[☎] (84.258) 246 5255
[☎] (84.28) 3911 7216	[☎] (84.292) 3918219	[☎] (84.258) 246 5355
[✉] casehcm@case.vn	[✉] support@case.com.vn, casecantho@case.vn	[✉] vanphongmienTrung@case.vn



SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TP. HỒ CHÍ MINH
DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM TP. HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES AND EXPERIMENTATION HCMC



Mã số mẫu/ Sample code BN1 2203.05154846 MM 12203.051548463	KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM TEST REPORT	BMKD 03/1 - LBH 01 Ngày/ Date: 20/05/2022
---	--	--

Tên khách hàng/ Customer : CÔNG TY TNHH WILMAR MARKETING CLV

Địa chỉ/ Address : TẦNG 10 - TÒA NHÀ CORNERSTONE, SỐ 16 PHAN CHU TRINH, PHƯỜNG PHAN CHU TRINH, QUẬN HOÀN KIẾM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Tên mẫu/ Name of sample : SỮA TƯƠI TIẾT TRÙNG NGUYÊN KEM NHÃN HIỆU MEADOW FRESH

Số lượng/ Quantity : 1

Mô tả mẫu/ Sample description : Dạng lỏng, đựng trong hộp giấy

Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 05/03/2022

Ngày hẹn trả KH/ Date of issue : 14/03/2022

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
1	Ca	mg/100mL	119	CASE.TN.0017 (Ref. AOAC 985.35; AOAC 985.01) (*)
2	Béo	g/100mL	3,50	TCVN 6688-1:2007 (ISO 8262-1:2005) (*)
3	Carbohydrate	g/100mL	4,79	Food and Drug Administration (*)
4	Đường tổng số	g/100mL	4,76	TCVN 4594:1988 (*)
5	Năng lượng	Kcal/100mL	64,7	Food and Drug Administration (*)
6	Protein	g/100mL	3,51 (Nito _x tổng x 6,38)	TCVN 8099-1:2015 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/ do fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

STT/ No	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ Parameters	Đơn vị tính/ Unit	Kết quả/ Result	Phương pháp/ Test method
7	Saturated fat	g/100mL	2,31	CASE.SK.0107 (GC) (*)
8	Trans fat	g/100mL	Không phát hiện, MDL = 0,001	CASE.NC.0009 (ATR – FTIR) (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ Method is accredited by VILAS.
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Method Detection Limit.

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

Phú Minh Lân

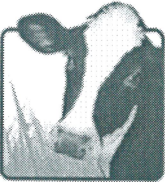
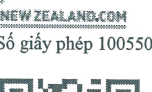
TL.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
TRƯỞNG PHÒNG/ HEAD OF DIVISION



Đoàn Thị Bội Hanh

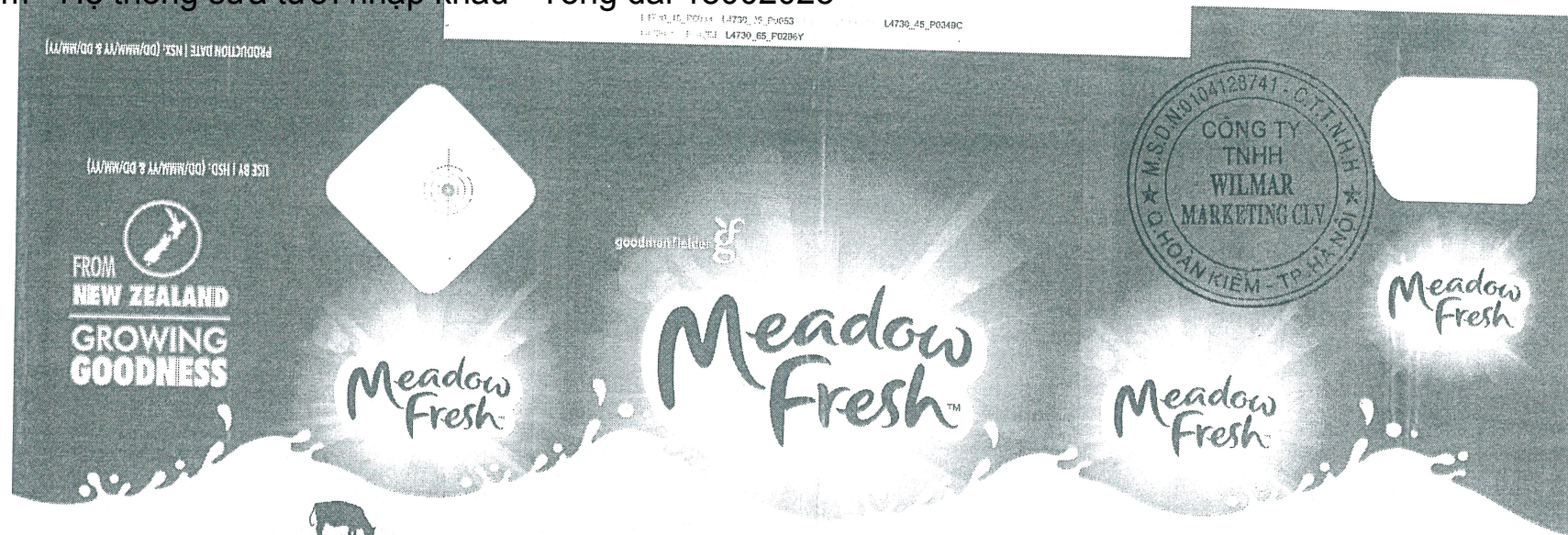
1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/ Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/ The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE/
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE.

TRỤ SỞ CHÍNH [📍] 02 Nguyễn Văn Thủ, P. Đa Kao, Q. 1, TP. HCM ☎ 18001105 [📞] (84.28) 3911 7216 [✉] casehcm@case.vn	CN CẦN THƠ [📍] F2.67 -F2.68, Đường số 6, KDC 586, P. Phú Thứ, Cái Răng, Cần Thơ [📞] (84.292) 3918216 - 217 - 218 [📞] (84.292) 3918219 [✉] support@case.com.vn, casecantho@case.vn	VP ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG [📍] STH2718, Đường 8E, KĐT Lê Hồng Phong II, P. Phước Hải, Nha Trang, Khánh Hòa [📞] (84.258) 246 5255 [📞] (84.258) 246 5355 [✉] vanphongmientrung@case.vn
---	---	--

HSD: (ngày/tháng/năm) NSX: (ngày/tháng/năm)			TRANSLATION BẢN DỊCH	
 TỪ NEW ZEALAND PHÁT TRIỂN THUẬN TUY Nguồn sữa của chúng tôi đến từ những đồng cỏ xanh tươi xinh đẹp của New Zealand. Chúng tôi đảm bảo sữa của chúng tôi không có thêm chất bảo quản hoặc chất phụ gia và chứa protein và canxi tự nhiên.  - Protein cần thiết cho sự tăng trưởng và phát triển - Canxi hỗ trợ sự phát triển của xương và răng chắc khỏe Meadow Fresh™, Goodman Fielder™ và logo GF là thương hiệu của Goodman Fielder Pte.Ltd.	Meadow Fresh SỮA TIẾT TRÙNG NGUYÊN KEM LAIT ENTIER UHT BẢO QUẢN: Nơi khô ráo và thoáng mát. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 2 độ C đến 4 độ C sau khi mở hộp và sử dụng hết trong vòng 7 ngày. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng trực tiếp và ngon hơn khi uống lạnh. Xuất xứ: New Zealand Sản xuất bởi: Goodman Fielder 412-442 Blenheim Road, Upper Riccarton, Christchurch, New Zealand Nhập khẩu và phân phối bởi: FFM Marketing Sdn. Bhd (180433-A) PT 45125 Batu 151/2, Sungai Pelong, Po Box 78, 47000 Sungai Buloh, Selangor Darul Ehsan, Malaysia. Điện thoại: +60361457888 Ta Kiong Emporium Sdn. Bhd. No. 42-46, jalan Tuanku Osman, 96000 Sibul, Sarawak, Malaysia Sykt Perniagaan Malar Seita Lot 052-54 Tapak, Perindustrian, Lambak, Konan, Berakos BB1714, Brunei Darussalam Wilmar Trading (HK) Ltd Phòng 107, Tầng 1, Tòa nhà Aberdeen Marina, Số 8, Đường Shum Wan, Aberdeen, Hồng Kông Điện thoại: 852-2697-7330 Wilmar Distribution Pte. Ltd 28 Binopolis Road, Wilmar International, Singapore, 138568. Điện thoại: +6562160244 Email: enquiries@sg.wilmar-intl.com Goodman Fielder International (Fiji) Pte.Ltd 30 Karsanji Street, Suva, Fiji Islands. Số ĐT miễn cước: 08003387777 Công ty TNHH Wilmar Marketing CLV Tầng 10, toà nhà CornerStone, số 16 phố Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội Điện thoại: +842437669726 Số CB: 46/WILMAR CLV/2022 Wilmar Edible Oils Philippines, Inc Tầng 12, Toà nhà LKG, 6801 Ayala Avenue, Makati City 1226, Philippines Điện thoại: +63288561937 Goodman Fielder Nouvelle 3672 route de La Coulee, Lot 91 RT2, 98809  Số giấy phép 100550 			

S.Đ.K.H.Đ
VÀ
C.Đ.N
Đ

20



PRODUCTION DATE | NSX: (DD/MM/YY & DD/MM/YY)

USE BY | HSD: (DD/MM/YY & DD/MM/YY)

FROM
NEW ZEALAND
GROWING
GOODNESS

goodmilkfield

Meadow
Fresh™

Meadow
Fresh™



Meadow
Fresh

Meadow
Fresh™

FULL CREAM PURE MILK
SỮA Tươi TIẾT TRÙNG NGUYÊN KEM
LAIT ENTIER UHT

STORAGE: Unopened long life milk will keep until use by date shown. Once opened keep refrigerated between 2 - 4 °C and consume within 7 days.
BAO QUẢN: Không rửa và không mở nắp. Bảo quản lạnh ở nhiệt độ từ 2 đến 4 °C đến 4 độ C ngay khi mở nắp và sử dụng hết trong vòng 7 ngày.
HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG: Dùng trực tiếp và ngon hơn khi uống lạnh.
CONDITION DE STOCKAGE: Avant ouverture se conserve jusqu'à la date indiquée sur l'emballage. Après ouverture, à conserver au réfrigérateur entre 2° et 4 °C et à consommer dans les 7 jours.

Produced in New Zealand/Được sản xuất tại New Zealand/Produit d'origine Nouvelle-Zélande
Manufactured by/Được sản xuất bởi/Manufactured par:
Goodmilk Field, 412-442 Bishara Road,
Upper Pukekohe, Christchurch, New Zealand
Imported by/Được nhập khẩu vào phân phối bởi/Importé par:
FFM Marketing Sdn. Bhd.,
(100413-A) PT 45125 Batu 15/7, Sungai
Pulung, PO Box 74, 07000 Sungai Buloh,
Selangor Darul Ehsan, Malaysia.
Tel: +603 8145 7088

Ys Kiong Emporium Sdn. Bhd.,
No. 42-46, Jalan Tanjong Datuk, 66000
Sibu, Sarawak, Malaysia
Sole Representative: Malar Sdn.
Lot 052-54, Jlnk Perindustrian,
Lumbok Kanan, Banting 08171,
Johor Darul Ta'zim

Wilmar Trading (HK) Ltd
Room 107, 14 Abchurch Lane Tower,
8 South View Road, Abchurch, Hong Kong
Tel: +852 2917 7120

Wilmar Distribution Pte. Ltd
25 Bopple Road, Wilmar International,
Singapore, 120508, Tel: +65 6216 6214
Email: singapore@wilmar-intl.com

Goodmilk Field
International (Pty) Pte. Ltd.
29 Guyana Street, Suite 101, 10101,
411 First Avenue, 02000 0200 0200
Cộng ty TNHH Wilmar Marketing CLV
Tầng 10, nhà số Corner Stone, số 16 phố
Phan Chu Trinh, Phường Phan Chu Trinh,
Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: +84 24 3764 7126
Số G-Đ: 04/WILMAR CLV/2022

Wilmar Edible Oils Philippines, Inc.
12th Floor, JG Tower, 8801 Ayala
Avenue, Makati City 1226, Philippines
Phone: +63 2 85541912

Goodmilk Field Nouvelle-Calédonie
1672 route de La Croix, lot 91 R12, 98897
Nouméa (t: +687) 260023



NEW ZEALAND.COM
Licence No.100550



**PURE
MILK**
FULL CREAM

Source of Calcium and Protein**
No added preservatives or additives

FROM NEW ZEALAND

UHT MILK / SỮA Tươi TIẾT TRÙNG / LAIT UHT
1 LITRE NET / THỂ TÍCH THỰC: 1 LIT / 1 LITRE

Nutrition Information
Thông Tin Dinh Dưỡng Trung Bình
Informations Nutritionnelles

Servings per carton: 5
Nombre de portions par brique: 5

Serving size: 200mL	Amount per serving	% NRV* (per serving)	Amount per 100mL**
Energy	535kJ		268kJ
	128kcal		64kcal
Protein	7.0g	12%	3.5g
Fat, total	7.0g		3.5g
- Saturated fat	4.5g		2.3g
- Trans fat	0.0g		0.0g
Cholesterol	21mg		10mg
Carbohydrates	4.8g		2.4g
- Sugars	4.8g		2.4g
- Lactose	4.8g		2.4g
Dietary fibre	0.0g		0.0g
Sodium	70mg		35mg
Calcium	250mg	25%	125mg

* % NRV values are based on 2000 kcal diet, 60 g protein, 1000 mg of calcium
** Recommended Daily Intake 1.5 servings
*** Declaration based on the average natural composition of milk. Values may fluctuate depending on seasonal variation.

NOT SUITABLE FOR CHILDREN UNDER 1 YEAR OF AGE
KHÔNG SỬ DỤNG CHO TRẺ DƯỚI 1 TUỔI
NE CONVIENT PAS AUX ENFANTS DE MOINS D'UN AN

INGREDIENTS/THÀNH PHẦN/CONTIENT: 100% fresh whole milk/
100% sữa tươi nguyên chất/100% lait entier
ALLERGEN STATEMENT: Contains food allergen: milk
Sữa phẩm không dùng cho người dị ứng với các thành phần của sữa
Content list enter



9 415522 285001 >

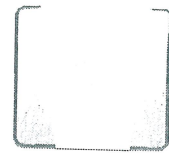
We source our milk from the beautiful green pastures of New Zealand. We guarantee our milk has no added preservatives or additives and naturally contains protein and calcium.



- Protein is essential for growth and development
- Calcium aids in the development of strong bones and teeth

Meadow Fresh™, Goodmilk Field™ and the GF logo are trade marks of Goodmilk Field Pte. Ltd.

DATE LIMITE DE CONSOMMATION:
voir sur le dessus



At Meadow Fresh, we love dairy and believe that natural dairy goodness helps families to grow happy and strong. We believe milk should be 100% Pure with nothing added, from cows which are raised on fresh, green pastures.



- From 100% fresh milk
- No added preservatives or additives

For queries or comments, contact Goodmilk Field Customer Advisory Centre on 1800-2020-2023 or 020-2020-2023

USEBY 此日期或之前食用 (DD/MM/YY): please refer to top panel

